

Bản án số: 45/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 12 - 2024.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa
chị Bùi Thị H và anh Ngô Minh K.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Ôn và ông Bùi Văn Thiệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: ông Lê Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 130/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35A/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2024/QĐST-HNGĐ, ngày 29 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị H, sinh năm 1986. Địa chỉ: xóm R, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Ngô Minh K, sinh năm 1984. Địa chỉ: xóm R, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn là chị Bùi Thị H trình bày: chị và anh Ngô Minh K kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ ngày 17/9/2008. Sau khi kết hôn đến năm 2017, chị H và anh K về sinh sống tại xóm R, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Cuộc sống chung sau hôn nhân ban đầu có hạnh phúc nhưng sau đó mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh do anh Ngô Minh K lười lao động, sống không có trách nhiệm với vợ con và gia đình. Vợ chồng thường xuyên cãi vã, lục đục và chị H đã phải chịu đựng thời gian dài vì thương con và hy vọng anh Ngô Minh K thay đổi nhưng anh Ngô Minh K không thay đổi. Đến nay chị Bùi Thị H không chịu đựng được nữa, mâu thuẫn

vợ chồng không khắc phục được mà ngày càng trầm trọng, không thể duy trì hôn nhân với anh Ngô Minh K được nữa nên nhất quyết xin ly hôn anh Ngô Minh K. Về con chung: chị Bùi Thị H và anh Ngô Minh K có 02 con chung là Ngô Thu H1, sinh ngày 25/4/2009 và Ngô Thị H2, sinh ngày 25/5/2015. Hiện nay các con chung đang ở với chị Bùi Thị H, còn anh Ngô Minh K không có trách nhiệm gì với con cái. Khi ly hôn, chị Bùi Thị H nhận trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và chưa có yêu cầu anh Ngô Minh K đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: chị Bùi Thị H khai là không có.

Về phía anh Ngô Minh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ nơi cư trú của anh Ngô Minh K thể hiện anh Ngô Minh K có địa chỉ rõ ràng; có đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa chỉ chị Bùi Thị H đã cung cấp cho Tòa án nhưng thường xuyên vắng mặt tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú, không ở một địa chỉ ổn định nên không lấy được ý kiến của anh Ngô Minh K. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét.

Kết quả Tòa án xác minh, thể hiện: chị Bùi Thị H và anh Ngô Minh K có thời gian chung sống với nhau tại xóm R, xã T, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Thời gian gần đây vợ chồng chị H, anh K có mâu thuẫn và đã sống ly thân nhau; anh Ngô Minh K hiện nay đi làm ăn xa, thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú. Tình cảm vợ chồng chị H, anh K có mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân do anh Ngô Minh K không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Về con chung, công nợ chung đúng như chị Bùi Thị H đã khai. Chị Bùi Thị H có công việc ổn định, có đủ điều kiện nuôi dưỡng cả hai con.

Toà án đã tiến hành lấy lời khai các con chung của chị Bùi Thị H và anh Ngô Minh K thể hiện các cháu Ngô Thu H1 và Ngô Thị H2 đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ là chị Bùi Thị H.

Tại phiên tòa, chị Bùi Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình về ly hôn, quyền và nghĩa vụ nuôi con chung sau ly hôn.

Phía đại diện Viện kiểm sát nhận định về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự khi giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi vụ án được đưa ra xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng. Đối với bị đơn có địa chỉ cư trú rõ ràng, đã được Tòa án thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn không tham gia tố tụng. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Ngô Minh K có mâu thuẫn trầm trọng; không còn tình cảm vợ chồng; mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định cho ly hôn. Về con chung hiện chị Bùi Thị H có đầy đủ điều kiện nuôi con, còn anh Ngô Minh K thu nhập không ổn định, không có trách nhiệm với các con và theo nguyện vọng của các con chung nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cả hai con

chung cho chị Bùi Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là anh Ngô Minh K không có mặt tại Tòa án mà không có lý do chính đáng. Tòa án đã xác minh địa chỉ của anh Ngô Minh K đúng như địa chỉ mà nguyên đơn đã cung cấp. Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 172; khoản 3, khoản 5 Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự cho anh Ngô Minh K. Do bị đơn đã được triệu hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải nên vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ nhất nhưng vắng mặt nên Tòa án hoãn phiên tòa là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án*: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Ngô Minh K khi kết hôn là tự nguyện, không vi phạm về độ tuổi cũng như những quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Do vậy, hôn nhân giữa chị Bùi Thị H và anh Ngô Minh K được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống sau khi kết hôn giữa chị H và anh K có xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn đã được xác minh thể hiện vợ chồng chị H, anh K trong cuộc sống có nhiều mâu thuẫn, bất đồng với nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, anh Ngô Minh K trong cuộc sống chung không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Vợ chồng đã phải sống ly thân nhau và trong thời gian ly thân, chị H, anh K cũng không quan tâm đến nhau nữa mà bỏ mặc ai sống thế nào cũng được. Như vậy, chị H, anh K đã không còn thương yêu nhau, không còn chung sống cùng nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; đã vi phạm Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, xét yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị H là có căn cứ, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 và cần chấp nhận.

[3] *Về con chung*: Xác nhận chị Bùi Thị H và anh Ngô Minh K có 02 con chung là Ngô Thu H1, sinh ngày 25/4/2009 và Ngô Thị H2, sinh ngày 25/5/2015. Khi ly hôn, chị Bùi Thị H nhận trực tiếp nuôi con chung. Xét điều kiện nuôi con của cả hai bên thấy rằng: phía chị H có công việc làm, thu nhập và chỗ ở ổn định còn phía anh K hiện thường xuyên không sinh sống tại nơi đăng ký nhân khẩu thường trú, không có chỗ ở ổn định, không có trách nhiệm với các con. Mặt khác, các con chung của chị Bùi Thị H và anh Ngô Minh K đều có mong muốn được ở với chị Bùi Thị H. Do vậy, vì quyền lợi mọi mặt của trẻ em, Hội đồng xét xử xét cần giao cả hai con chung cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là hợp tình, hợp lý. Về nghĩa

vụ cấp dưỡng phía chị Bùi Thị H chưa có yêu cầu anh Ngô Minh K đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Xét đây là ý kiến tự nguyện của chị Bùi Thị H và không ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị H nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Bùi Thị H vẫn có quyền yêu cầu anh Ngô Minh K cấp dưỡng trong quá trình nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Ngô Minh K có quyền thăm nom con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Do chị Bùi Thị H khai là không có và việc anh Ngô Minh K vắng mặt nên Tòa án không lấy được ý kiến của anh Ngô Minh K nên không có cơ sở xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp về tài sản chung và có yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ việc khác.

[5] Về nợ chung của vợ chồng: Xác định không có.

[6] Án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bùi Thị H về việc ly hôn; cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Ngô Minh K.

2. Về con chung: Chị Bùi Thị H và anh Ngô Minh K có 02 con chung là Ngô Thu H1, sinh ngày 25/4/2009 và Ngô Thị H2, sinh ngày 25/5/2015. Sau khi ly hôn, giao cháu cả hai cháu Ngô Thu H1 và Ngô Thị H2 cho chị Bùi Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ngô Minh K chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị Bùi Thị H chưa có yêu cầu. Anh Ngô Minh K có quyền thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở. Anh Ngô Minh K không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Bùi Thị H.

3. Về tài sản chung: Không xem xét.

4. Về nợ chung của vợ chồng: Xác nhận không có.

5. Án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002350 ngày 01/8/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn; chị Bùi Thị H đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Đ – huyện T – tỉnh Phú Thọ;
(Nơi đăng ký kết hôn ngày 17/9/2008)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn